TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thiện

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 237/2020/HSST, ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH H (tên gọi khác: S), sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Xô Viết Nghệ T, phường An C, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Em ruột: 05 người, lớn sinh nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001; Con ruột: có 01 người, sinh năm 2008.

Tiền án: 04 lần

+ Lần 1: Ngày 19/12/2001 bị Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em". Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/3/2004, chưa nộp án phí và bồi thường dân sự.

+ Lần 2: Ngày 02/6/2006 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội "Chống người thi hành công vụ". Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/01/2007, chưa nộp án phí.

+ Lần 3: Ngày 30/11/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2015, đã nộp án phí, chưa bồi thường dân sự.

+ Lần 4: Ngày 19/7/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành án phạt tù, chưa nộp án phí.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/3/2017 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (chấp hành xong vào ngày 12/7/2018).

2. NGUYỄN VĂN Q, sinh năm 2001; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: Xô Viết Nghệ T, phường An C, quận N, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Anh, chị ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không.

3. HỒ THỊ KIM D, sinh năm 1981; giới tính: Nữ; Nơi sinh: Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Phước Th, xã Đông Th, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hồ Tế T1, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1957; Anh, chị, em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1991; Con ruột: 01 người, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Các bị cáo bị khởi tố ngày 24/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo H, D, Q có mặt tại phiên tòa.

* <u>Người có Q L, nghĩa vụ liên quan:</u>

1. Bùi Thị Ngọc N, sinh năm 2003. Địa chỉ: đường Ba mươi tháng T, phường Hưng L, quận N, TP. Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Xô Viết Nghệ T, phường An C, quận N, TP. Cần Thơ. Có mặt.

3. Phan Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: khu vực Bình P, phường Long T, quận B, TP. Cần Thơ. Vắng mặt.

4. Nguyễn Hồng Pt, sinh năm 1993. Địa chỉ: đường Phạm Ngũ L, phường Thới B, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Lý Khánh P, sinh năm 1999. Địa chỉ: đường Triệu A, phường Ngã B, thị xã N, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 16/6/2020, sau khi nhận được tin báo của người dân báo tin có 02 đối tượng đi trên xe mô tô biển số 65D1-198.80 chạy trên tuyến đường Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều có biểu hiện vận chuyển trái phép ma túy nên lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ninh Kiều kết hợp Công an phường Tân An tiến hành tuần tra, đến trước địa chỉ số 01 đường Võ Văn Tần P hiện Nguyễn Minh H đang điều khiển xe mô tô hiệu Attila Elizabeth màu trắng, biển số 65D1-198.80 chở Hồ Thị Kim D như người dân miêu tả nên lực lượng dừng xe kiểm tra, khám xét khẩn cấp người và phương tiện, thu giữ những vật chứng sau:

- Thu giữ của Nguyễn Minh H: 01 điện thoại di động hiệu VsMart màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen; Tiền Việt Nam: 52.000.000 đồng;

- Thu giữ của Hồ Thị Kim D: 01 gói nilon nẹp miệng bên trong chứa các tinh thể không màu (thu trong túi vải màu đỏ để trong hộp giấy màu đen bên trong ba lô màu đen của D đang đeo); 01 túi vải màu đỏ có chữ KIM HOÀNG màu vàng; 01 hộp giấy màu đen; 01 ba lô màu đen; 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn; 01 quẹt gas; 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu gold; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabeth biển số 65D1-198.80; Tiền Việt Nam: 6.500.000 đồng (bút lục: 17-20; 23, 24).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh H tại địa chỉ số 29/43 đường Xô Viết Nghệ T, phường An C, quận N, thành phố Cần Thơ, thu giữ vật chứng sau:

- 01 gói nilon hàn kín bên trong chứa các tinh thể không màu, thu giữ trong cuốn sổ để trong tủ;

- 25 gói nilon hàn kín bên trong chứa các tinh thể không màu, thu giữ trong hộp giấy màu đỏ để trên nệm trong phòng ngủ;

- 01 cân điện tử; 01 hộp giấy màu đỏ; 03 bình tự chế; 10 quẹt gas; 04 chai gas mini; 20 ống hút nhựa; 05 nỏ thủy tinh; 10 gói nilon hàn kín một đầu, hở một đầu; 50 gói nilon nẹp miệng; 20 gói nilon hở hai đầu; 10 đoạn ống nhựa hàn kín

một đầu, một đầu hở; 05 cây kéo; 01 cây nhíp; 02 cuộn băng keo hai mặt;

- Tiền Việt Nam: 3.100.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Kết luận giám định số 228/KL-PC09(Hóa) ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon, gửi giám định là ma túy, khối lượng 16,5105 gam, loại Methamphetamine (thu giữ của D, bút lục: 88)

Kết luận giám định số 330/KL-PC09(Hóa) ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận:

- Gói 01: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon (ký hiệu M1), gửi giám định, là ma túy, khối lượng 0,2749 gam, loại Methamphetamine;

- Gói 02: Tinh thể không màu trong 25 gói nilon (ký hiệu M2), gửi giám định, là ma túy, khối lượng 5,0134 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng: 5,2883 gam Methamphetamine. (bút lục: 87)

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H thừa nhận 01 gói nilon nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu mà lực lượng Công an thu giữ trong chiếc ba lô của D và 26 gói nilon hàn kín chứa tinh thể không màu thu giữ tại nhà của bị cáo, số 29/43 đường Xô Viết Nghệ T, phường An C là ma túy đá của bị cáo mua để bán cho người nghiện nhằm thu L và có dư ma túy sử dụng. Trước đó, ngày 13/6/2020 bị cáo mua ma túy của một đối tượng nam (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.300.000 đồng; bị cáo mang về nhà chia nhỏ ra 26 gói để bán lại cho những người nghiện, phần ma túy còn lại bị cáo cất giữ; đến tối ngày 15/6/2020 khi Hồ Thị Kim D (bạn gái bị cáo) đến, bị cáo gửi gói ma túy chưa chia vào ba lô của D và được D đồng ý. Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người nghiện như Bùi Thị Ngọc N, Tèo, Cu và nhiều người nghiện khác với giá bán mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, những người nghiện khi mua ma túy thì liên lạc qua điện thoại hoặc trực tiếp đến nhà bị cáo để mua. Khi bị cáo không có ở nhà thì em ruột là Nguyễn Văn Q sẽ bán ma túy cho người nghiện, bị cáo không trả tiền công mà cho ma túy để Q sử dụng. (bút lục: 107-110, 229-234, 237)

Bị cáo Nguyễn Văn Q cũng thừa nhận giúp bị cáo H bán ma túy cho những người nghiện khi H đi vắng. Bị cáo bắt đầu bán ma túy giúp H được khoảng 01 tháng trước ngày bị bắt; bị cáo đã bán ma túy cho những người nghiện như Bùi Thị Ngọc N, Bé Heo, Bé Ngân, Hiệp, Thật và nhiều người khác, mỗi lần bán từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, sau khi bán ma túy, bị cáo đưa lại tiền cho H để

được cho ma túy sử dụng (bút lục: 100, 102-106, 187-194).

Bị cáo Hồ Thị Kim D khai nhận: bị cáo là bạn gái của bị cáo H và bản thân có sử dụng ma túy. Tối ngày 15/6/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65D1-198.80 đến nhà H, sau đó H chở bị cáo đi ăn, khi đi H lấy gói ma túy đá để vào hộp giấy màu đen rồi gửi vào ba lô của bị cáo cất giữ giùm, bị cáo biết H gửi ma túy nhưng vẫn đồng ý giữ để sử dụng ma túy cùng bị cáo H. Khi cả hai đi đến đường Võ Văn Tần, phường Tân An thì bị lực lượng công an kiểm tra, khám xét thu giữ gói ma túy H gửi bị cáo. Đối với hành vi bán trái phép ma túy, bị cáo không thừa nhận có tham gia bán trái phép ma túy cùng bị cáo H và Q; hiện chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo với vai trò đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo H. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định (bút lục: 158-163, 166).

Đối với xe mô tô biển số 65D1-198.80, qua xác minh xe này là của anh Nguyễn Hồng P (chưa làm thủ tục sang tên). Vào khoảng đầu tháng 6/2020, bị cáo D mượn xe của anh P để sử dụng, anh P không biết D sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, anh P có yêu cầu nhận lại xe (bút lục: 113-116, 121, 160-161)

Đối với số tiền 52.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh H, trong đó 2.000.000 đồng là tiền H bán ma túy có được, 50.000.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của H) đưa cho H để mua vật tư sửa chữa nhà. Đối với số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Hồ Thị Kim D là tiền cá nhân của D không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với số tiền 3.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Q, trong đó 2.800.000 đồng là tiền Q bán ma túy có được, 300.000 đồng là tiền cá nhân của Q (bút lục: 119-120, 161, 194).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều tiếp tục xác minh, làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo H; đồng thời thông báo về địa phương để quản lý người nghiện Bùi Thị Ngọc N theo quy định.

Cáo trạng số 224/CT-VKSNK ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hồ Thị Kim D về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát:

- Về sự vắng mặt của những người có Q L, nghĩa vụ liên quan trong vụ án gồm: Bùi Thị Ngọc N, Phan Thị T đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì đối với các bị cáo; đối với Nguyễn Hồng P có yêu cầu nhận lại xe mô tô mang biển kiểm soát 65D1-198.80, yêu cầu này sẽ được xem xét trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, sự vắng mặt của các đương sự này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đối với bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Q và Hồ Thị Kim D về tội danh và điều luật áp dụng đã nêu trong cáo trạng. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như nội D cáo trạng truy tố, đã hối hận, ăn năn đối với hành vi của mình gây ra. Về nhân thân thì bị cáo Q và D chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo H có nhân thân rất xấu và đóng vai trò chính yếu trong việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào mức định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b, i, q, h khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H H từ 13 đến 14 năm tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thu L bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Q từ 08 đến 09 năm tù;

+ Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Kim D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 08 đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng, tài sản của vụ án: đề nghị tịch thu sung công đối với tiền thu L bất chính từ việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, điện thoại bị cáo H và Q sử dụng để liên lạc bán ma túy; trả lại cho các bị cáo, người liên quan tiền, tài sản, phương tiện không có liên quan đến vụ án; tịch thu tiêu hủy các chất ma túy cùng các công cụ, phương tiện hỗ trợ cho việc mua bán, sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi thực hiện đúng như nội D cáo trạng truy tố, các bị cáo đã ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội do mình gây

ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm quay về tái hòa nhập cộng đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L: Xin được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo Nguyễn Minh H cất giữ; đây là tiền của bà dành dụm và vay mượn của người thân để mua vật tư sửa chữa nhà, không có liên quan đến vụ án; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh của các bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định; đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/6/2020 Nguyễn Minh H đã thực hiện hành vi mua 21,7988 gam ma túy, loại Methamphetamine từ một đối tượng không rõ danh tính, về chia thành nhiều tép nhỏ để bán lại cho nhiều người nghiện khác kiếm lời. Nguyễn Văn Q là em gái H, Q đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, Q đã nhiều lần giúp H bán ma túy cho nhiều người nghiện khi H không có mặt ở nhà; ngày 15/6/2020 Q giúp H cất giữ 5,2883 gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người nghiện và đã bán ma túy cho nhiều người thu được số tiền 2.800.000 đồng. Đối với Hồ Thị Kim D biết rõ H gửi ma túy vào trong ba lô nhưng vẫn đồng ý cất giữ và vận chuyển 16,5105 gam loại Methamphetamine cho H nhằm mục đích sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Q, Hồ Thị Kim D đều là người đã trưởng thành, ý thức được việc sử dụng, mua bán, vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu L bất chính và thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, do đó xác định đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo.

Hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện của Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn Q cùng với tổng khối lượng ma túy khi bị bắt giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất may túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự 2015. Riêng bị cáo H, vào ngày 19/7/2019 đã bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng xử phạt 07 năm tù về hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy", bị cáo đang trong giai đoạn chờ chấp hành án thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy Nguyễn Minh H có thêm 01 tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi vận chuyển 16,5105 gam ma túy của Hồ Thị Kim D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cãi đối với hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Q đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng các tình tiết này đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo, nên không được xem là tình tiết tăng nặng. Do vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc Q của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Q, Hồ Thị Kim D đều là những công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đầy đủ nhận thức, thừa hiểu tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; ma túy làm suy nhược sức khỏe, mất khả năng lao động, học tập của con người, đồng thời còn làm tiêu hao tiền bạc; ngoài ra còn kéo theo các hệ lụy tệ nạn cho xã hội và hàng loạt tội phạm khác. Thế nhưng, vì lối sống trụy lạc, thích hưởng thụ, lười lao động, muốn thu lợi nhanh chóng mà không tốn nhiều công sức; các bị cáo đã bất chấp pháp luật, sử dụng, vận chuyển và mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Minh H có nhân thân rất xấu, bị cáo đã từng có 01 tiền sự và 04 tiền án về các hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không đúc kết được các bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục tái phạm; bị cáo là anh trai của Nguyễn Văn Q, là bạn trai của Hồ Thị Kim D nhưng lại không làm gương, hướng dẫn bạn gái,

em gái mình thực hiện những điều đúng đắn, tốt đẹp trong cuộc sống mà còn nhờ họ tiếp tay vào việc mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, đặc biệt đối với bị cáo H là rất thấp. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý để các bị cáo cai nghiện, cải tạo thành những công dân tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn Q đều thừa nhận, trước khi bị bắt giữ cùng tang vật vào ngày 16/6/2020 H đã nhiều lần bán ma túy và nhờ Q bán ma túy khi H không có ở nhà cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính, nên ngoài hình phạt chính là cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý, cần thiết phạt bổ sung một khoảng tiền tương ứng đối với hành vi thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Minh H từ việc bán ma túy đã thực hiện.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu VsMart màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen: đây là các điện thoại của Nguyễn Minh H, trong đó H sử dụng điện thoại OPPO để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công; đối với điện thoại VsMart màu đen và điện thoại Samsung màu xanh-đen là tài sản cá nhân của H, không thể hiện H có sử dụng các điện thoại này vào việc trao đổi thông tin, mua bán ma túy nên trả lại cho H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là điện thoại của Nguyễn Văn Q, Q dùng điện thoại Samsung màu đen để liên lạc với người mua ma túy nên tịch thu sung công; đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh không thể hiện thông tin Q dùng điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy với các đối tượng nghiện nên trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với tiền Việt Nam 52.000.000 đồng (thu giữ của bị cáo H): Qua xác minh, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền H thu được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung công, số tiền 50.000.000 đồng còn lại là tiền của bà Nguyễn Thị L đưa cho bị cáo giữ để mua vật tư sửa chữa nhà, không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà L.

- Đối với tiền Việt Nam: 3.100.000 đồng (thu giữ ở nhà Q): Trong đó, bị cáo Q khai có 2.800.000 đồng là tiền bán ma túy nên tịch thu sung công, còn lại 300.000 đồng là tiền cá nhân của Q, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Q.

- Đối với các tài sản của Hồ Thị Kim D bao gồm: 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu gold; Tiền

Việt Nam: 6.500.000 đồng. Đây là các tài sản cá nhân của Hồ Thị Kim D, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabeth biển kiểm soát 65D1-198.80 là xe của anh Nguyễn Hồng P cho bị cáo D mượn, anh P không biết việc D dùng xe của anh để vận chuyển ma túy và có yêu cầu được nhận lại xe. Do đó, yêu cầu này có căn cứ chấp nhận, cần trả lại xe cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hồng P.

- Đối với: Gói niêm phong số 228, 230G1, 230G2/KL-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Cần Thơ bên trong có chứa ma túy; 01 túi vải màu đỏ có chữ Kim Hoàng màu vàng; 01 Hộp giấy màu đen; 01 Ba lô màu đen; 03 đoạn ống hút nhựa cắt ngắn một đầu, một đầu nhọn; 11 quẹt gas; 01 cân điện tử; 01 Hộp giấy màu đỏ; 03 bình tự chế; 04 chai gas mini; 20 ống hút nhựa; 05 nỏ thủy tinh; 10 gói nilon hàn kính một đầu, hở một đầu; 50 gói nilon nẹp miệng; 20 gói nilon hở hai đầu; 10 đoạn ống hút nhựa hàn kính một đầu, hở một đầu; 05 cây kéo; 01 cây nhíp; 02 cuộn băng keo hai mặt là ma túy và công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về việc tổng hợp hình phạt:

Xét thấy, vào ngày 17/9/2019 bị cáo Nguyễn Minh H đã bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng xử phạt 07 năm tù về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự. Bản án số 35/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã có hiệu lực thi hành, bị cáo H chưa thi hành án đối với bản án này, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, sau khi quyết định hình phạt với tội mới, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bị cáo Hồ Thị Kim D phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng điểm b, i, q, h khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 56, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 13 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù mà bị cáo phải chấp hành tại bản án số 35/2019/HSST ngày 19/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng; hình phạt chung mà bị cáo Nguyễn Minh H phải chấp hành là: **20** năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam - ngày 16/6/2020. Có khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ 06/01/2019 đến 08/7/2019.

+ Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Nguyễn Minh H số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **08** năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam - ngày 16/6/2020.

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim D **08** năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 16/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của bị cáo Nguyễn Minh H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Nguyễn Văn Q; Tiền Việt Nam: 4.800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh-đen; 01 điện thoại di động hiệu VsMart màu đen; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Huawei Dual Lens màu xanh.

- Trả cho bà Nguyễn Thị L tiền Việt Nam: 50.000.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Hồ Thị Kim D: 01 điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu gold; Tiền Việt Nam: 6.500.000 đồng.

- Trả cho anh Nguyễn Hồng P: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTITA ELI màu nâu trắng bạc, biển số 65D1-198.80

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 228, 230G1, 230G2/KL-PC09 ngày 24/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Cần Thơ bên trong có chứa ma túy; 01 túi vải màu đỏ có chữ KIM HOÀNG màu vàng; 01 Hộp giấy màu đen; 01 Ba lô màu đen; 03 đoạn ống hút nhựa cắt ngắn một đầu, một đầu nhọn; 11 quẹt gas; 01 cân điện tử; 01 Hộp giấy màu đỏ; 03 bình tự chế; 04 chai gas mini; 20 ống hút nhựa; 05 nỏ thủy tinh; 10 gói nilon hàn kính một đầu, hở một đầu; 50 gói nilon nẹp miệng; 20 gói nilon hở hai đầu; 10 đoạn ống hút nhựa hàn kính một đầu, hở một đầu; 05 cây kéo; 01 cây nhíp; 02 cuộn băng keo hai mặt.

(Các vật chứng và tài sản này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều –BL 299, 299a).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Q, Hồ Thị Kim D mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Q kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án; kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

N*ơi nhận:*
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Q. NK;
- TAND TP. CT;
- Chi cục THADS Q. NK;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

PHẠM THỊ BÉ HIỀN